

Số: 115/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Bạc Liêu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Hồng N**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Số F, Khóm H, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**. Chỗ ở hiện tại: **Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu**.

- Bị đơn: Anh **Lâm Quốc N1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **Số F, Khóm H, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Hồng N** và anh **Lâm Quốc N1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Đặng Hồng N** và anh **Lâm Quốc N1** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Đặng Hồng N** và anh **Lâm Quốc N1** thống nhất có 01 con chung là **Lâm Khắc M**, sinh ngày 22/8/2019. Khi ly hôn chị **N** và anh **N1** thống nhất giao con chung là **Lâm Khắc M**, sinh ngày 22/8/2019 cho chị **N** trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu **M** hiện đang sống cùng chị **N** nên được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **N1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **N** không yêu cầu.

Anh **Lâm Quốc N1** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Đặng Hồng N** và anh **Lâm Quốc N1** thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Đặng Hồng N** và anh **Lâm Quốc N1** thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị **Đặng Hồng N** tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị **N** đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại biên lai số 0002614 ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được đối trừ, chị **N** được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.BL;
- THA Tp.BL;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chi